

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐỨC PHỔ
TỈNH QUẢNG NGÃI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 23/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 07 -8- 2020
V/v Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐỨC PHỔ, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Sang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Tiến Bộ
2. Bà Huỳnh Thị Mỹ Lễ

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Văn Dương- Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Hùng – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 88/2020/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 05 năm 2020 về “ Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2020/QĐXXST-HNGĐ, ngày 07 tháng 7 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 63/2020/QĐST-HNGĐ, ngày 22 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Văn T1 – Sinh năm 1970

Địa chỉ: t 1, phường N, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Bà Huỳnh Thị Thùy T2– Sinh năm 1971

Địa chỉ: t 1, phường N, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 18/ 5/2020, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn là ông Nguyễn Văn T1 trình bày:

Ông và bà Huỳnh Thị Thùy T1 tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Đức Phổ (nay là phường Nguyễn Nghiêm), thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi vào ngày 20 tháng 6 năm 1990. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc; sau đó thì giữa ông bà có nhiều bất đồng về quan điểm

sống dẫn đến cãi vã, mâu thuẫn với nhau và sống không hạnh phúc. Vào ngày 26 tháng 9 năm 2016 giữa ông bà tiếp tục xảy ra mâu thuẫn, bà T2 tự ý bỏ nhà đi khỏi địa phương, ông đã dùng mọi biện pháp tìm kiếm bà T2 nhiều lần, nhiều nơi nhưng vẫn không có tin tức gì. Đến ngày 29 tháng 11 năm 2019, ông làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết tuyên bố bà T2 mất tích. Từ khi Tòa án có Quyết định tuyên bố bà T2 mất tích cho đến nay ông không có tin tức gì của bà T2. Nay, tình cảm giữa ông với bà Trâm không còn, ông yêu cầu được ly hôn bà Huỳnh Thị Thùy T2.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Chí T3– sinh năm 1991, đã thành niên; ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết;

Về nợ chung: Không có;

Bị đơn bà Huỳnh Thị Thùy T2 đã bị Tòa án tuyên bố mất tích, đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác, nhưng bà T2 không đến Tòa án trình bày ý kiến, không tham gia phiên hòa giải để Tòa án động viên ông bà đoàn tụ chung sống.

Tại biên bản xác minh ngày 26/5/2020 tại Công an phường Nguyễn Nghiêm xác định: Từ khi Tòa án có Quyết định tuyên bố bà Trâm mất tích cho đến nay thì bà T2 vẫn không có mặt tại địa phương, bà T2 hiện nay làm gì, ở đâu địa phương không rõ.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên theo quy định tại Điều 262 Bộ luật tố tụng dân sự:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa tuân theo đúng pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật; bị đơn không chấp hành theo quy định của pháp luật.

Về nội dung giải quyết vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn T1, cho ông Tuấn được ly hôn bà Huỳnh Thị Thùy T2.

Về con chung: có 01 con chung đã thành niên, không có yêu cầu nên đề nghị không xét.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị không xét.

Về nợ chung: Không có nên đề nghị không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Ngày 18/05/2020 ông Nguyễn Văn T1 khởi kiện yêu cầu ly hôn bà Huỳnh Thị Thùy T2 có hộ khẩu thường trú và cư trú cuối cùng tại t 1, phường N, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền thụ lý giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ.

[1.2] Bị đơn bà Huỳnh Thị Thùy T2 được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa, tuy nhiên bà T2 đã bị tuyên bố mất tích vắng mặt. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự thì Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Ông Nguyễn Văn T1 và bà Huỳnh Thị Thùy T2 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Nguyễn Nghiêm vào ngày 20 tháng 6 năm 1990, việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện. Như vậy đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Thời gian đầu ông bà sống hạnh phúc; sau đó thì ông bà phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do ông bà bất đồng quan điểm sống, nên thường xuyên cãi vã với nhau, sống không hạnh phúc. Mặt khác, bản thân bà T2 vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ khi bỏ chồng đi khỏi địa phương từ tháng 9/2016 cho đến nay. Từ khi Tòa án có Quyết định số 01/2020/QĐST-VDS, ngày 05 tháng 05 năm 2020 về việc tuyên bố bà Huỳnh Thị Thùy T2 mất tích cho đến nay vẫn không có tin tức gì của bà T2. Hiện Quyết định tuyên bố bà Trâm mất tích đang có hiệu lực pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, cho ông Nguyễn Văn T1 được ly hôn bà Huỳnh Thị Thùy T2.

[2.2] Về con chung: 01 con chung tên là Nguyễn Chí T3– sinh năm 1991, đã thành niên, ông T1 không yêu cầu gì, nên Hội đồng xét xử không xét.

[2.3] Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

[2.4] Về nợ chung: Không có nên không xét.

[3] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Về án phí: Căn cứ Điều 27 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội thì ông Nguyễn Văn T1 phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 235, 266, 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ông Nguyễn Văn T1 được ly hôn bà Huỳnh Thị Thùy T2.

2. Về án phí: Ông Nguyễn Văn T1 phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn; được khấu trừ số tiền tạm phí ông Tuấn đã nộp 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) tại biên lai thu số AA/2018/0002901 ngày 22 tháng 05 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đức Phổ.

3. Về quyền kháng cáo: Ông Nguyễn Văn T1 có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Huỳnh Thị Thùy T2 có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND thị xã Đức Phổ;
- TAND tỉnh;
- THADS thị xã Đức Phổ;
- UBND phường Nguyễn Nghiêm;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Thanh Sang

